

Số: 20/2018/HSST

Ngày: 28-3-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Lợi.

2. Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thực - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đạt - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (số 1400 Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/HSST ngày 25/01/2018 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HS ngày 12/3/2018 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Đình P, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm: 1974; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường M, phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; con ông Nguyễn Đình P1, sinh năm 1951 và bà Huỳnh Lệ T, sinh năm 1950; có vợ: Lê Ngọc T (không đăng ký kết hôn); có hai con lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: 1/ Ngày 31/8/1992 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Chiếm đoạt, mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, theo Bản án số 608/HSST. 2/ Ngày 27/8/2013 bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, theo Bản án số 93/ 2013/HSST chấp hành xong hình phạt vào ngày 21/01/2016.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/8/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Đình L, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm: 1986; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường A, Khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt

Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1957 và bà Đoàn Thị C, sinh năm 1958; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/8/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 25/8/2017, Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2 trên đường tuần tra tới trước Phòng trọ X đường A, khu phố B, phường C, Quận D phát hiện trước phòng trọ có hai thanh niên đang trao đổi với nhau có biểu hiện nghi vấn. Sau đó một người thanh niên đi vào trong phòng trọ còn 01 người đi ra ngoài đường. Liền đó Công an phường tiến hành kiểm tra người đi ra ngoài tên Nguyễn Minh P thì phát hiện trong tay trái của Nguyễn Minh P có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, Nguyễn Minh P khai là ma túy đá mới mua của 01 người nam thanh niên trong dãy phòng trọ trên với giá 300.000 đồng. Do vậy Công an phường Bình Trưng Đông kiểm tra dãy phòng trọ trên. Khi kiểm tra tại phòng trọ X đường A, khu phố B, phường C, Quận D là phòng trọ của Nguyễn Đình L phát hiện trên lỗ thông gió nhà tắm của phòng trọ có 01 hộp nhựa bên trong có 13 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu L khai đó là ma túy đá dùng để bán cho các con nghiện. Do vậy Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2 đã mời L về trụ sở để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn không màu. Theo bản kết luận giám định số 1454/KLGD-H ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Minh P và hình dấu Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1570 (không phẩy một năm bảy) gam, loại Methamphetamine.

- 13 (mười ba) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn không màu. Theo bản kết luận giám định số 1455/KLGD-H ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 13 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Đình L và hình dấu Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,4615 (năm phẩy bốn sáu một năm) gam, loại Methamphetamine.

Tạm giữ đồ vật tài liệu của Nguyễn Đình L tại phòng trọ gồm: 02 (hai) hộp quẹt dùng để đốt ống thủy tinh sử dụng ma túy; 02 (hai) bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) ống hút nhựa dùng để hút ma túy; 02 (hai) ống thủy tinh

dùng để hút ma túy; 01 (một) cân điện tử màu đen nhãn hiệu Zero; 03 (ba) túi nylon bên trong không chứa đựng gì; 02 (hai) cây kéo gấp; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh dương; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu xanh đen, biển số 59B1 – 416.19.

Đối với điện thoại và xe mô tô tạm giữ của L. Qua xác minh đây là tài sản của ông Nguyễn Đình T là cha ruột của bị can L. Việc L mượn xe và điện thoại của ông để sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy ông T không biết. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại tài sản trên cho ông T.

Tiếp đó đến khoảng 01 giờ 00 ngày 26/8/2017 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Quận 2 tuần tra trước nhà trọ đường A, khu phố B, phường C, Quận D gần nơi trọ của đối tượng Nguyễn Đình L phát hiện bắt quả tang đối tượng Nguyễn Đình P, thường trú đường M, phường M, Quận N đang giữ trong người 02 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu nghi vẫn là ma túy đá P đến bán cho L (bút lục 49, 50)

Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn không màu nghi là ma túy đã được niêm phong; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Imel 1: 356900071108089, Imel2: 356900071108097; 01 (một) điện thoại di động hiệu Coolpad màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius màu đỏ đen biển số 79L3 – 9326, số máy 3S31077652, số khung RCS3S10.6Y077652; số tiền 200.000 đồng.

Qua xác minh xe mô tô trên do ông Lưu D trú tại xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa đứng tên chủ sở hữu. Đến năm 2009 ông D cho con mình là Lưu Trọng D chiếc xe trên để sử dụng. Sau đó anh Lưu Trọng D cho Nguyễn Đình P mượn chiếc xe trên để sử dụng. Việc P sử dụng chiếc xe này vào việc mua bán trái phép chất ma túy anh Lưu Trọng D không biết. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại chiếc xe trên cho anh Lưu Trọng D.

Theo Bản kết luận giám định số 1461/KLGD-H ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Đình P và hình dấu Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9995 (chín phẩy chín chín năm) gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình L và Nguyễn Đình P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Bản thân L là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy đá và không có việc làm ổn định nên đã nhiều lần L mua ma túy đá của P về phân nhỏ bán cho các con nghiện kiếm tiền chênh lệch và sử dụng ma túy. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/8/2017, Nguyễn Minh P gọi điện thoại cho L hỏi mua một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng và Nguyễn Minh P tới phòng trọ của L ở đường A,

khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy ma túy đá. Đến nơi Nguyễn Minh P tiếp tục gọi điện cho L để ra lấy tiền và đưa ma túy cho Nguyễn Minh P. Sau khi giao ma túy đá cho Nguyễn Minh P xong thì L vào phòng trọ của mình còn Nguyễn Minh P đang ở ngoài, Công an phường Bình Trưng Đông tuần tra phát hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và thu giữ trong người ma túy đá Nguyễn Minh P vừa mua của L. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 26/8/2017, Nguyễn Đình P đang giữ trong người 02 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu là ma túy đá đến nhà trọ của L để bán cho L. Nguồn ma túy là do Nguyễn Đình P mua của một người đàn ông tên H tại khu vực Công viên 23/9, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 5.000.000 đồng để về bán lại cho L nhưng chưa bán được thì bị phát hiện bắt giữ quả tang cùng tang vật. Trước ngày bị bắt thì Nguyễn Đình P đã bán ma túy đá cho L được một lần nhưng cả hai không nhớ ngày tháng cụ thể.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, các bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác. Đối với việc xử lý vật chứng của vụ án, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật và không có ý kiến gì thêm.

Bản Cáo trạng số 13/CTr-VKS ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình P và Nguyễn Đình L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009. Nay là Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Nguyễn Đình L đã có hành vi tàng trữ 5,4615 (năm phẩy bốn sáu một năm) gam, loại Methamphetamine để bán lại cho các con nghiện kiếm tiền chênh lệch thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Nguyễn Đình P đã có hành vi tàng trữ 9,9995 (chín phẩy chín chín chín năm) gam, loại Methamphetamine để bán lại cho L thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Do vậy hành vi của L và P đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, cần xử lý nghiêm minh.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, riêng bị cáo L phạm tội lần đầu nhân thân chưa có tiền án tiền sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình P từ 08 đến 10 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình L từ 08 đến 10 năm tù.

Phạt tiền các bị cáo từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Đình P phải nộp lại số tiền 100.000 đồng và bị cáo Nguyễn Đình L nộp lại số tiền 5.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Đình P: Bị cáo rất ăn năn xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đình L: Bị cáo rất ăn năn xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã mua một lượng ma túy loại Methamphetamine để phân nhỏ bán lại cho các con nghiện nhằm kiếm lời phục vụ cho nhu cầu của bản thân mình. Vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Nguyễn Đình P là người đi mua ma túy với số lượng lớn về bán cho Nguyễn Đình L, bị cáo L là đồng phạm khi mua ma túy của P rồi phân nhỏ bán cho các con nghiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua

bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Bản thân các bị cáo là công dân, biết rất rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật. Song do muốn có tiền để thỏa mãn cơn nghiện và thỏa mãn các nhu cầu khác mà không phải lao động các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, gieo rắc cái chết trắng đến với nhiều người. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm như Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng phân loại tội phạm, giáo dục các bị cáo nói riêng và đảm bảo việc đấu tranh, răn đe, phòng chống tội phạm nói chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo đã vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là phạm tội nhiều lần đối với bị cáo Nguyễn Đình L và tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo Nguyễn Đình P được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 nên cần phải áp dụng với các bị cáo khi lượng hình.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, nên áp dụng cho các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Lộc, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự nên áp dụng thêm quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo với mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt là phạt tiền đối với các bị cáo.

Cần buộc bị cáo Nguyễn Đình P nộp lại 100.000 đồng và bị cáo Nguyễn Đình L nộp lại số tiền 5.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định.

Về vật chứng:

- 01 gói niêm phong mã vụ 1454/2017/Q2 bên ngoài có chữ ký GĐV Phan Tấn Quốc, Điều tra viên Trần Đức Minh, đối tượng Nguyễn Minh Phước và hình dấu Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2. Bên trong có một gói nylon chứa tinh thể không màu theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1570 gram, loại Methamphetamine. Trọng lượng còn lại sau giám định là 0,0848 gram; 01 gói niêm phong mã vụ 1455/2017/Q2 bên ngoài có chữ ký GĐV Phan Tấn Quốc, Điều tra viên Trần Đức Minh, đối tượng Nguyễn Đình L và hình dấu Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2. Bên trong có 13 gói nylon chứa tinh thể không màu theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn có khối lượng 5,4315 gram, loại Methamphetamine. Trọng lượng còn lại sau giám định là 5,0497 gram; 01 gói niêm phong mã vụ 1461/2017/Q2 bên ngoài có chữ ký GĐV Phan Tấn Quốc, Điều tra viên Trần Đức Minh, đối tượng Nguyễn Đình P và hình dấu Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2. Bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn có khối lượng 9,9995 gram, loại Methamphetamine. Trọng lượng còn lại sau giám định là 9,7403 gram; 02 (hai) hộp quẹt gas; 02 (hai) cái kéo; 03 (ba) túi nylon bên trong không chứa đựng gì; 02 (hai) bình thủy tinh; 01 (một) ống hút nhựa; 02 (hai) ống hút thủy tinh; 01 (một) cân tiểu ly màu đen nhãn hiệu Zero. Xét đây là chất cấm lưu hành, là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Imel 1: 3569000 71108089, Imel2: 35690007110809. Xét đây là tài sản riêng của bị cáo Nguyễn Đình P và không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo P.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Coolpad màu trắng, thu giữ của bị cáo P; số tiền 500.000 đồng thu giữ của các bị cáo. Xét đây là tiền do phạm tội mà có và là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với Nguyễn Minh P có hành vi tàng trữ 0,1570g (không phải một năm bảy gam), loại Methamphetamine mua của L về để sử dụng. Do lượng ma túy MA mà Nguyễn Minh P tàng trữ dưới 01 gram nên chưa đủ định lượng để xử lý hình sự đối với Nguyễn Minh P về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 nên Công an Quận 2 đã bàn giao Phước cho Công an phường Bình Trưng Đông chuyển xử lý hành chính đối với Nguyễn Minh P là đúng quy định.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Phong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đang tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình P, Nguyễn Đình L** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình P** 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2017.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình L** 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2017.

Buộc bị cáo P nộp số tiền 100.000 đồng và bị cáo L nộp số tiền 5.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, nếu các bị cáo không thi hành các khoản nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

01 gói niêm phong mã vụ 1454/2017/Q2 bên ngoài có chữ ký GĐV Phan Tấn Quốc, Điều tra viên Trần Đức Minh, đối tượng Nguyễn Minh Phước và hình dấu Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2. Bên trong có một gói nylon chứa tinh thể không màu theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1570 gram, loại Methamphetamine. Trọng lượng còn lại sau giám định là 0,0848 gram; 01 gói niêm phong mã vụ 1455/2017/Q2 bên ngoài có chữ ký GĐV Phan Tấn Quốc, Điều tra viên Trần Đức Minh, đối tượng Nguyễn Đình L và hình dấu Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2. Bên trong có 13 gói nylon chứa tinh thể không màu theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn có khối lượng 5,4315 gram, loại Methamphetamine. Trọng lượng còn lại sau giám định là 5,0497 gram; 01 gói niêm phong mã vụ 1461/2017/Q2 bên ngoài có chữ ký GĐV Phan Tấn Quốc, Điều tra viên Trần Đức Minh, đối tượng Nguyễn Đình P và hình dấu Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2. Bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh là ma túy ở thể rắn có khối lượng 9,9995 gram, loại Methamphetamine. Trọng lượng còn lại sau giám định là 9,7403

gram; 02 (hai) hộp quẹt gas; 02 (hai) cái kéo; 03 (ba) túi nylon bên trong không chứa đựng gì; 02 (hai) bình thủy tinh; 01 (một) ống hút nhựa; 02 (hai) ống hút thủy tinh; 01 (một) cân tiểu ly màu đen nhãn hiệu Zero.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

01 (một) điện thoại di động hiệu Coolpad màu trắng, thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh P; số tiền 500.000 đồng thu giữ của các bị cáo.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh P:

01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Imel 1: 356900071108089, Imel2: 35690007110809.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKS ngày 23/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2).

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- PC53-Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đoàn Nam Hà